TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2019/QĐST-HNGĐ	*Hồng Bàng, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà NTC, sinh năm 1954; địa chỉ: Số nhà A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

+ Ông DVA, sinh năm 1954; địa chỉ: Số nhà A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông DVA chung sống như vợ chồng với bà NTC từ năm 1985 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội, Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT- TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03-01-2001 của Bộ Tư pháp - Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10, Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23-12-2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì quan hệ hôn nhân giữa ông DVA và bà NTC là hợp pháp, được thừa nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và bất đồng với nhau về quan điểm

sống. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn và không thể đoàn tụ chung sống với nhau được nữa nên ông DVA và bà NTC cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng công nhận việc thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Ông DVA và bà NTC có 02 con chung là: D, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1986 và E, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1995. Hiện nay, cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản chung ngày 28-3-2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận ông DVA và bà NTC thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Ông DVA và bà NTC mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông DVA và bà NTC thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông DVA và bà NTC có 02 con chung là: D, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1986 và E, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1995. Hiện nay cả hai con chung đều trên 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông DVA và bà NTC mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008156, ngày 28-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Bà NTC và ông DVA đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- UBND phường B, quận C, TP. Hải Phòng
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự., HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Chung